

**Bài báo nghiên cứu**

**SỬ DỤNG SỨC MẠNH MỀM TRONG CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO  
CỦA MỸ Ở KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG  
ĐẦU THẾ KỈ XXI (2001-2020)**

*Nguyễn Thị Ngọc Trân*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Trân – Email: tranntn.hcmue@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 04-4-2022; ngày nhận bài sửa: 14-7-2022; ngày duyệt đăng: 28-11-2022*

**TÓM TẮT**

*Bài viết lí giải vì sao Mỹ chọn châu Á – Thái Bình Dương để triển khai sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao cũng như trình bày cách thức triển khai sức mạnh mềm của Mỹ tại khu vực này vào đầu thế kỉ XXI thông qua việc thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền, trao đổi văn hóa, giáo dục và xây dựng nền ngoại giao công chúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy Mỹ đã biết tận dụng mối quan hệ đến từ lịch sử; luôn chú trọng sự cởi mở và đa dạng; gia tăng sức mạnh qua việc mở rộng hợp tác với các quốc gia cũng như vận hành uyển chuyển các hoạt động quảng bá văn hóa, giáo dục trong việc triển khai sức mạnh mềm. Trong tương lai, sự cạnh tranh sức mạnh mềm mang tính đa phương, các thách thức từ nội tại đất nước và sự phát triển của các công nghệ mới là điều Mỹ phải lưu tâm trong việc triển khai sức mạnh mềm.*

**Từ khóa:** thế kỉ XXI; châu Á – Thái Bình Dương; sức mạnh mềm; chính sách ngoại giao của Mỹ

**1. Đặt vấn đề**

Cố Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Colin Powell đã nhận định về tầm quan trọng của sức mạnh mềm rằng Mỹ cần sức mạnh cứng để giành chiến thắng, nhưng ngay sau khi có sức mạnh cứng, quyền lực mềm phải được thông qua (Holguin, 2003). Cựu Chủ tịch Hạ viện Mỹ Newt Gingrich nhấn mạnh: Quan trọng không phải là tôi sẽ giết bao nhiêu kẻ thù mà là tôi có thêm bao nhiêu đồng minh (Barry, 2003). Cựu sĩ quan Mỹ Wesley K. Clark khẳng định “sức mạnh mềm cho chúng ta một ảnh hưởng vượt xa ranh giới cứng của cân bằng quyền lực chính trị truyền thống” (Clark, 2003, p.182). Hiểu được sức mạnh đến từ sự thu hút luôn có hiệu quả hơn là ép buộc, Mỹ lựa chọn bước đi khôn ngoan bằng việc sử dụng sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao để thu được lợi ích cao nhất. Châu Á – Thái Bình Dương – nơi hội tụ nhiều cái “nhất” như nền kinh tế phát triển sôi động nhất, lực lượng quân sự dày

---

*Cite this article as:* Nguyen Thi Ngoc Tran (2023). Using soft power in U.S. foreign policy in the Asia – Pacific region in the early 21st century (2001-2020). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(1), 10-21.

đặc nhất, tập trung nhiều của cải nhất đã trở thành khu vực vô cùng quan trọng trong lợi ích chiến lược của Mỹ. Để tăng cường ảnh hưởng đối với khu vực này, Mỹ đã gia tăng sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao qua việc thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền, trao đổi văn hóa, giáo dục và xây dựng nền ngoại giao công chúng, từ đó tiến tới mục tiêu củng cố địa vị lãnh đạo trên toàn thế giới.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn sử dụng sức mạnh mềm của Mỹ

#### 2.1.1. Định nghĩa sức mạnh mềm

Sức mạnh là khả năng tác động tới hành vi của chủ thể để đạt được kết quả mong muốn (Hoang, 2011, p.32-39). Có hai loại sức mạnh ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế là sức mạnh ép buộc đến từ kinh tế, quân sự và sức mạnh không ép buộc đến từ sự thu hút và khiến các chủ thể tự nguyện thay đổi. Sức mạnh đến từ sự thu hút, yếu mền chính là sức mạnh mềm. Trên cơ sở này, Joseph Nye đã định nghĩa sức mạnh mềm là “khả năng tác động thông qua sự hấp dẫn và sức thuyết phục để người khác làm những gì mình muốn mà không cần phải đe dọa sử dụng vũ lực hoặc trả tiền” (Nye, 2004, p.10).

Sức mạnh mềm là nền tảng của chính sách đối ngoại thời đại toàn cầu hóa với “chiến thắng con tim và khối óc” (Nye, 2004, p.1). Sức mạnh mềm tập trung vào “hấp dẫn, thuyết phục”, trái với sức mạnh cứng đến từ “ép buộc, cưỡng ép”. Đồng quan điểm với Joseph Nye, giáo sư Shin Wha Lee từ Đại học Hàn Quốc cho rằng sức mạnh mềm là “sự hấp dẫn về lí tưởng và văn hóa nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược của quốc gia” (Lee, 2011, p.11-18). Giáo sư Giulio Gallarotti đến từ Đại học Wesleyan (Mỹ) nhận định sức mạnh mềm là yếu tố nền tảng tạo nên ảnh hưởng quốc gia, dựa trên hợp tác xây dựng mang tính thiện chí, thay cho cưỡng ép hay mua chuộc từ nguồn lực vật chất (Gallarotti & Al-Filali, 2012, p.3).

#### 2.1.2. Nhận thức của Mỹ về sức mạnh mềm

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc dùng sức mạnh cứng để “đe dọa” không còn là lựa chọn của nhiều quốc gia mà sự hiểu biết lẫn nhau sẽ là cơ sở nền tảng. Trong đó Mỹ – một siêu cường kinh tế và quân sự cũng lấy đối thoại làm cơ sở trong chính sách ngoại giao. Bên cạnh sức mạnh cứng, Mỹ muốn có được sự ngưỡng mộ đối với các hệ tư tưởng, văn hóa và giá trị để tạo nên vị thế siêu cường (Nye, 2004, p.134-138). Sức mạnh cứng có sẵn đến từ kinh tế, quân sự là chỗ dựa vững chắc để Mỹ triển khai sức mạnh mềm. Sức mạnh mềm là công cụ hỗ trợ tích cực bên cạnh sức mạnh cứng, giúp Mỹ mang lại ảnh hưởng trên trường quốc tế.

Bàn về sức mạnh mềm, Mỹ bày tỏ tham vọng: “Vì những lợi ích chính trị và kinh tế, Mỹ mong muốn nếu thế giới tiến tới việc nói một thứ ngôn ngữ chung thì đó phải là tiếng Anh, nếu thế giới tiến tới các phương tiện viễn thông, nền an ninh hay những chuẩn mực về chất lượng chung thì đó phải theo kiểu Mỹ, và nếu thế giới có sự kết nối qua truyền hình, đài phát thanh, âm nhạc, thì các chương trình đó phải là những giá trị hợp với người Mỹ”

(Rothkopf, 1997, p.45-49). Quả thật, đúng như tuyên bố trên, lối sống Mỹ, giá trị Mỹ (dân chủ, nhân quyền, tự do ngôn luận...), văn hóa đại chúng Mỹ (âm nhạc, phim ảnh...) và ngôn ngữ (tiếng Anh) (Nguyen & Ta, 2011, p.63-81) đã phổ biến mạnh mẽ, đi cùng với đó là sự hỗ trợ đắc lực của chủ nghĩa tự do hóa thương mại được định chế qua những tổ chức quốc tế mang đậm ảnh hưởng của Mỹ như World Bank, IMF hay WTO đã tạo nên mô hình phổ quát mang khuôn mẫu Mỹ hay còn gọi là sự “Mỹ hóa” (Americanization). Sức mạnh mềm gần như trở thành sân chơi thống trị của Mỹ: Hoặc anh chấp nhận luật chơi theo mô hình của Mỹ, hoặc anh đứng ngoài lề của sự phát triển.

## **2.2. Thực tiễn sử dụng sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao của Mỹ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương vào đầu thế kỷ XXI (2001-2020)**

### **2.2.1. Lí giải việc Mỹ chọn châu Á – Thái Bình Dương để triển khai sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao**

Nhìn từ góc độ địa – chính trị và địa – kinh tế, châu Á – Thái Bình Dương tiếp giáp với nhiều đại dương và Thái Bình Dương là cửa ngõ nối Mỹ với thế giới. Nơi đây có dân số đông nhất thế giới (United Nations Development Programme, 2016), trữ lượng dầu mỏ, khí đốt rất lớn, tập trung sự chú ý từ các tổ chức quốc tế quan trọng và có sự trỗi dậy kinh tế của nhiều quốc gia, là khu vực có lực lượng quân sự dày đặc nhất, tiềm lực phát triển quân sự lớn nhất và vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân nghiêm trọng nhất thế giới. Đây là nơi tập trung mâu thuẫn về lợi ích chiến lược của các nước lớn đối trọng với lợi ích quốc gia Mỹ, đặc biệt những nước đang cạnh tranh với Mỹ để giành quyền khống chế khu vực. Do đó, trong chiến lược quốc gia cho thế kỷ XXI, Mỹ xác định châu Á – Thái Bình Dương là một địa bàn vô cùng quan trọng đối với an ninh quốc gia Mỹ (Vu Ha & Thanh Binh, 2011).

Năm 2011, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton khẳng định: Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chính sách đối ngoại Mỹ trong thập kỷ tiếp theo là tăng cường đầu tư về ngoại giao, kinh tế, chiến lược và các phương diện khác ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Clinton, 2011). So với các khu vực khác, châu Á – Thái Bình Dương là nơi mà uy tín và sức mạnh của Mỹ có nhiều cơ hội tiếp cận và thực thi nhất. Năm 2012, Cố vấn an ninh quốc gia Mỹ Thomas Donilon nhận định về tầm quan trọng của châu Á – Thái Bình Dương đối với kinh tế Mỹ: Châu Á chiếm một phần tư GDP toàn cầu và dự kiến sẽ tăng lên gần 30% vào năm 2015, gần 50% tổng tăng trưởng toàn cầu (trừ Mỹ) cho đến năm 2017; 25% hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu và 30% hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu của Mỹ (White House, 2012a). Xét trên mọi phương diện, Mỹ không thể bỏ qua châu Á – Thái Bình Dương và điều này đã được cựu Tổng thống Obama tuyên bố: “Chúng tôi coi đây là khu vực trung tâm cho sự tăng trưởng và sự thịnh vượng của chúng tôi và đây là khu vực mà chúng tôi không thể bỏ qua” (White House, 2011). Do đó, mục đích gia tăng sức mạnh mềm của Mỹ trong chính

sách ngoại giao ở châu Á – Thái Bình Dương không nằm ngoài việc củng cố sức mạnh toàn cầu của Mỹ.

### 2.2.2. Triển khai sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương thông qua thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền

Các giá trị dân chủ và nhân quyền là nguồn thu hút mạnh mẽ trong chính sách ngoại giao của Mỹ. Thành tựu trong thúc đẩy dân chủ và nhân quyền tại châu Á – Thái Bình Dương của Mỹ có thể kể đến hai quốc gia tiêu biểu là Thái Lan và Myanmar.

Đối với Thái Lan, Mỹ áp dụng hợp tác kinh tế và thúc đẩy dân chủ. Bên cạnh việc tư vấn giám sát nghiêm ngặt, Mỹ vô cùng thận trọng khi gia tăng áp lực dân chủ tại Thái Lan. Quan hệ của cả hai được cựu Thủ tướng Thái Lan Shinawatra khẳng định: “Thái Lan là đồng minh hiệp ước lâu đời nhất của Mỹ ở châu Á và là quốc gia cam kết lâu dài cùng chia sẻ các giá trị chung về dân chủ, nhân quyền và thị trường tự do” (White House, 2012b). Mỹ và Thái Lan thống nhất hợp tác chiến lược “biến ASEAN thành động lực phát triển khu vực, đóng góp vào sự ổn định và bền vững của kinh tế toàn cầu” (White House, 2012b). Các nỗ lực thúc đẩy dân chủ sẽ được Mỹ tiến hành song song với hợp tác phát triển thương mại. Để thực hiện mục tiêu này, Mỹ vừa đóng vai trò đối tác, vừa thể hiện vai trò hỗ trợ Thái Lan phát triển kinh tế và bảo vệ nền dân chủ.

Đối với Myanmar, kể từ cuộc đảo chính năm 1962, Myanmar phải chịu sự cai quản của chế độ độc tài quân sự. Báo cáo Nhân quyền của Mỹ năm 2009 cho thấy tại Myanmar, các nhà hoạt động nhân quyền bị quấy nhiễu; các quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp và tôn giáo bị hạn chế; các tổ chức phi chính phủ trong nước không được phép hoạt động độc lập và các tổ chức quốc tế bị gây khó khăn; quân đội sử dụng binh lính trẻ em bất hợp pháp với khoảng 12.000 trường hợp đã được phát hiện (U.S. Department of State, 2009). Trước tình hình này, can thiệp dân chủ và nhân quyền của Mỹ với Myanmar được xúc tiến bằng đối thoại và các hoạt động cải cách kinh tế – chính trị, xây dựng chính phủ minh bạch, thúc đẩy hòa giải dân tộc, bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo (U.S. Department of State, 2009). Tháng 12/2011, Ngoại trưởng Hillary Clinton thăm chính thức Myanmar, đây là chuyến thăm đầu tiên của Ngoại trưởng Mỹ đến Myanmar sau 50 năm. Tháng 4/2012, Mỹ chính thức mở lại hoạt động của Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) tại Myanmar để triển khai các hoạt động tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, nói lỏng trừng phạt kinh tế và đầu tư. Các cuộc gặp gỡ Chính phủ, thúc đẩy hoạt động của các đảng phái, các nhà lãnh đạo tôn giáo... là những hỗ trợ tích cực của Mỹ cho Myanmar trong nỗ lực cải cách dân chủ.

### 2.2.3. Triển khai sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương thông qua trao đổi văn hóa, giáo dục

Văn hóa, giáo dục đóng vai trò quan trọng nhằm triển khai sức mạnh mềm của Mỹ tại châu Á – Thái Bình Dương. Văn hóa Mỹ chứa đựng các giá trị cởi mở, năng động, chống lại sự cứng nhắc và các thông điệp của Mỹ được truyền tải qua các bộ phim, các hình ảnh trên

ti vi hay cách cư xử của những người nổi tiếng. “Nội dung đó có sức mạnh hơn chính trị và kinh tế. Nó thúc đẩy chính trị và kinh tế” (Wattenberg, 1991, p.213). Chính sự thu hút này đã giúp Mỹ đạt được các mục tiêu trong chính sách ngoại giao của mình.

Cục Giáo dục và Văn hóa Mỹ (ECA) đã tổ chức các chương trình trao đổi văn hóa – giáo dục và phát triển lãnh đạo để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa Mỹ với các nước (Bureau of Educational and Cultural Affairs, 2017). Thông qua trao đổi học thuật, văn hóa, thể thao và nghề nghiệp, sự đa dạng của Mỹ về các vấn đề liên quan được phản ánh rõ nét. Năm 2012, Mỹ khởi động Sáng kiến học giả thăm Hoa Kỳ (Visiting Scholar Initiative) đưa các nhà nghiên cứu từ ASEAN sang học tập tại Mỹ và cung cấp hơn 700 học bổng Fulbright mỗi năm. Năm 2013, cựu Tổng thống Obama khởi động Sáng kiến lãnh đạo trẻ Đông Nam Á (YSEALI) tạo dựng mạng lưới kết nối quan hệ Mỹ – ASEAN. Mỹ thường xuyên kết nối với các nước ASEAN để thúc đẩy tăng cường vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong khu vực (White House, 2015). Một minh chứng rõ nét cho việc thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục của Mỹ tại châu Á – Thái Bình Dương không thể không kể đến Ấn Độ. Theo đó, số lượng sinh viên Ấn Độ đứng thứ hai trong tổng du học sinh nước ngoài ở Mỹ (White House, 2016). Các nhà nghiên cứu, quan chức, chuyên gia phát triển... là lực lượng tiên phong giúp Mỹ kết nối với các nước (Clinton, 2011). Thống kê chỉ ra rằng hơn 95% người từng tham gia các chương trình trao đổi do Mỹ tổ chức có mối liên hệ thường xuyên với những người họ đã từng gặp gỡ tại Mỹ và hơn 90% người đồng ý rằng các chương trình trao đổi tại Mỹ giúp họ mở ra nhiều lựa chọn hơn cho cuộc sống (Bureau of Educational and Cultural Affairs, 2017).

Các hoạt động giáo dục nhân đạo cũng được Mỹ chú trọng. Năm 2015, USAID đã hợp tác với Pakistan hỗ trợ hơn 265.000 cô gái tham gia học tập, trong đó có khoảng 38.000 người ở các vùng bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng; tái xây dựng hơn 45 trường học nữ sinh (United States Agency for International Development, 2017). Hoạt động của USAID đã đại diện cho Mỹ, thông qua hệ thống giáo dục Mỹ tăng cường sự kết nối, mở ra nhiều cơ hội cho các cá nhân trên toàn cầu (United States Agency for International Development, 2022).

#### *2.2.4. Triển khai sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương thông qua việc xây dựng nền ngoại giao công chúng*

Từ tháng 7/2005, ngoại giao công chúng bắt đầu được Mỹ chú trọng khi bà Karen Hughes – chuyên gia với hơn 10 năm kinh nghiệm tư vấn cho Tổng thống Bush được chỉ định làm thứ trưởng ngoại giao phụ trách ngoại giao nhân dân và các vấn đề công chúng (Quoc, 2005). Từ thời điểm này, Mỹ bắt đầu dành sự quan tâm cho ngoại giao công chúng, họ hiểu rằng không như ngoại giao truyền thống chỉ diễn ra trong những “cánh cửa đóng” giữa chính phủ với chính phủ, ngoại giao công chúng với sự cởi mở giữa nhân dân với nhân dân sẽ xây dựng hình ảnh nước Mỹ gần gũi, góp phần gia tăng sức mạnh mềm của đất nước.

Đã qua rất lâu giai đoạn “các nhóm nhỏ của dịch vụ ngoại quốc Mĩ lái những chiếc xe Jeep đến những khu vực vùng sâu vùng xa của nước Mĩ và những vùng đất hẻo lánh trên thế giới để chiếu những thước phim được ghi bằng băng lõi cho những khán giả bị cô lập” (Ross, 2002, p.76). Ngày nay, những tiến bộ về công nghệ đã giúp Mĩ giảm đáng kể chi phí truyền đạt thông tin. Về công cụ triển khai ngoại giao công chúng, Mĩ sở hữu lợi thế to lớn khi các nền tảng truyền thông đa phương tiện, nhất là mạng xã hội (Twitter, Facebook...) đều hội tụ ở Mĩ. Truyền thông Mĩ dẫn dắt truyền thông thế giới với hơn 1.700 đài truyền hình và 15.500 đài phát thanh cùng 24,3 triệu tờ báo ngày và 25,8 triệu tờ báo tuần (Ha, 2021). Ngành công nghiệp giải trí lớn nhất thế giới Hollywood với các ngôi sao quốc tế được săn đón là một công cụ để Mĩ gia tăng ảnh hưởng. Rất nhiều diễn viên nổi tiếng thế giới như Angelina Jolie, George Clooney... đã tham gia các hoạt động liên quan đến các lĩnh vực mà ngoại giao Mĩ chú trọng và dùng ảnh hưởng văn hóa để thúc đẩy chính sách ngoại giao. Các sản phẩm văn hóa Mĩ như phim ảnh, âm nhạc... có sức hấp dẫn to lớn và được các nhà ngoại giao Mĩ sử dụng nhằm nâng cao sức ảnh hưởng tại châu Á – Thái Bình Dương.

Về cách thức triển khai ngoại giao công chúng của các cơ quan đại diện Mĩ tại châu Á – Thái Bình Dương, có thể lấy dẫn chứng sinh động về cách làm của Đại sứ quán Mĩ và Tổng Lãnh sự quán Mĩ tại Việt Nam. Cụ thể, Tổng Lãnh sự quán Mĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đại sứ quán Mĩ ở Hà Nội đã xây dựng hẳn không gian Mĩ có tên là Trung tâm Mĩ (American Center), trung tâm chứa đựng số lượng lớn tư liệu về đất nước, con người, chính sách Mĩ để người dân Việt Nam tới tham quan, sử dụng và học tiếng Anh (Mĩ). Trung tâm còn thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề, câu lạc bộ tiếng Anh (Mĩ), câu lạc bộ tranh biện, chiếu phim, triển lãm, biểu diễn âm nhạc miễn phí dành cho công chúng.

Các nhà lãnh đạo Mĩ rất chú trọng đến các yếu tố văn hóa, lịch sử của quốc gia. Bằng chứng là hầu hết các diễn văn quan trọng mà các Tổng thống Mĩ từ Bill Clinton, Obama hay Joe Biden đã đọc trong các dịp tiếp xúc với lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đều chứa đựng khía cạnh văn hóa được chắt lọc tinh tế. Cả ba Tổng thống đều từng lấy Kiều và khéo chọn những từ đặc sắc để nói về quan hệ Việt – Mĩ. Tổng thống Donald Trump đề cập lịch sử chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc trong các bài phát biểu. Còn Tổng thống Obama khi thăm Việt Nam vào năm 2016, cũng dùng nét văn hóa ẩm thực bình dân để lôi cuốn người dân Việt Nam khi thoải mái ngồi ăn bún chả, uống bia Hà Nội một cách rất đời thường.

### **2.3. Một số nhận xét và triển vọng, thách thức về sức mạnh mềm của Mĩ trong ngoại giao tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**

#### **2.3.1. Một số nhận xét về sức mạnh mềm của Mĩ trong ngoại giao tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương**

Thứ nhất, Mĩ biết tận dụng mối quan hệ đến từ lịch sử trong việc triển khai sức mạnh mềm. Quan hệ Việt – Mĩ là một minh chứng rõ nét cho điều này. Trong lịch sử, Việt Nam và Mĩ đã từng là đối thủ của nhau trên chiến trường, nhưng ngày nay cả hai nước lại là đối

tác chiến lược. Thông qua trao đổi văn hóa, giáo dục, tích cực xây dựng nền ngoại giao công chúng... Mỹ đã từng bước thắt chặt quan hệ với Việt Nam. Đây là điều kiện thuận lợi để sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao của Mỹ tại Việt Nam nói riêng và khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung tiếp tục phát huy hiệu quả.

*Thứ hai, Mỹ luôn chú trọng sự cởi mở và đa dạng.* Bản thân Mỹ là một thế giới thu nhỏ với đặc tính đa văn hóa vào hàng bậc nhất thế giới và điều này đã được thể hiện rõ ở tên gọi đầy đủ của Mỹ: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ – một quốc gia sẵn sàng đón nhận các quần chúng từ mọi nền văn hóa. Dữ liệu được Cục Thống kê dân số Mỹ công bố năm 2021 đã phản ánh sự đa dạng sắc tộc ngày càng tăng ở Mỹ. Trong đó, người Mỹ gốc Á được mệnh danh là “nhóm thiểu số hình mẫu” với hơn 50% người gốc Á tuổi 25 có bằng đại học hoặc học vị cao hơn so với chỉ 30% người Mỹ còn lại trong độ tuổi này (Phuc Long, 2017). Nhiều người còn thăng tiến rất cao trong chính trị, điển hình là Bộ trưởng Giao thông Elaine Chao – phụ nữ gốc Á đầu tiên được chỉ định một vị trí trong nội các Chính phủ Mỹ. Với tinh thần cởi mở như thế, không khó để lí giải vì sao Mỹ lại thu hút một lượng lớn người nhập cư đến đây sinh sống, học tập và làm việc, đưa nước này trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.

*Thứ ba, Mỹ đã vận hành uyển chuyển các hoạt động quảng bá văn hóa, giáo dục.* Mô hình của Trung tâm Mỹ được vận hành tại Việt Nam là cách thức quảng bá sức mạnh mềm hết sức thành công. Đại học Fulbright được Mỹ thành lập tại Việt Nam cũng gây ấn tượng bởi sự cởi mở, hỗ trợ tích cực cho người học và tinh thần khai phóng, tự do học thuật. Đây là yếu tố quan trọng tạo nên thành công của các cơ sở giáo dục Mỹ tại châu Á – Thái Bình Dương. Chính sự vận hành uyển chuyển các hoạt động quảng bá văn hóa, giáo dục trong một thời đại mà công chúng ngày càng chú trọng đến sự minh bạch và tinh thần khai phóng trong giáo dục đã góp phần gia tăng sức mạnh mềm của Mỹ.

*Thứ tư, sự gia tăng sức mạnh mềm của Mỹ qua việc mở rộng hợp tác với các quốc gia.* Tại châu Á – Thái Bình Dương, Mỹ đã có cho mình những liên minh song phương với Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan và Philippines, đồng thời cũng thiết lập hệ thống an ninh chặt chẽ với Đài Loan, Singapore và Indonesia. Đây là bài học quan trọng cho các nước trong việc tìm kiếm hợp tác khu vực cũng như các liên minh nhằm tạo ra sức mạnh mềm cho đất nước. Sự liên kết này không chỉ về mặt kinh tế mà còn chia sẻ giá trị về văn hóa, trình độ phát triển... nhờ đó các quốc gia có cơ hội để khẳng định giá trị và sức mạnh của mình.

### *2.3.2. Triển vọng về sức mạnh mềm của Mỹ trong ngoại giao tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương*

*Thứ nhất, sự cạnh tranh sức mạnh mềm mang tính đa phương là điều Mỹ không thể tránh khỏi.* Các nước đang vươn lên về kinh tế tại châu Á – Thái Bình Dương muốn khẳng định vị thế sức mạnh mềm như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... sẽ cạnh tranh với Mỹ. Khi đó, Mỹ cần quan tâm phát huy nét đặc sắc trong sự hội nhập, cụ thể là nền văn hóa đại chúng toàn cầu, sự đa dạng văn hóa và tinh thần tự do, cởi mở mà Mỹ đã xây dựng thành

công. Thêm vào đó, khả năng tài chính có sẵn sẽ hỗ trợ tích cực việc quảng bá hình ảnh của Mỹ. Chỉ cần khéo léo kết hợp nguồn lực kinh tế và kể tốt câu chuyện của mình, sức mạnh mềm của Mỹ vẫn có thể đứng vững tại khu vực đầy thách thức châu Á – Thái Bình Dương.

*Thứ hai, sức mạnh mềm của Mỹ sẽ đối mặt với các thách thức từ nội tại đất nước.* Trong lòng nước Mỹ còn âm ỉ các xung đột bản sắc từ người nhập cư, thậm chí có xu hướng chuyển thành các cuộc tấn công bạo lực. Chưa kể, Mỹ vẫn đang gánh chịu sự đe dọa từ chủ nghĩa cực đoan. Đã hơn 20 năm kể từ sự kiện 11/9/2001 rúng động thế giới, nhưng mối đe dọa trong nước kết hợp với sự lan rộng các nhóm quan hệ với mạng lưới al-Qaeda và IS cùng sự bất ổn ở Afghanistan khiến 41% người dân Mỹ cảm thấy không an toàn (Huu Duong, 2021). Đây là các yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sức mạnh mềm của Mỹ về lâu dài.

*Thứ ba, các công nghệ mới là điều Mỹ phải lưu tâm trong việc triển khai sức mạnh mềm.* Nếu trước đây Mỹ nắm giữ chìa khóa trong các tiến bộ công nghệ thì hiện nay các nước đều có cơ hội sở hữu những công nghệ mới. Theo đó, châu Á – Thái Bình Dương không chỉ dẫn đầu sự đổi mới sáng tạo kỹ thuật số của thế giới mà còn có cơ hội lớn để đi trước với sức mạnh tổng hợp của công nghệ mới (Hoang Linh, 2020). Do đó, cạnh tranh sức mạnh mềm sẽ quyết liệt hơn khi có sự tham gia của công nghệ. Sức mạnh mềm không phải là bất biến và sự yêu mến (hay chán ghét) của công chúng với Mỹ có thể thay đổi tương ứng với cách hành xử của Mỹ trong từng hoàn cảnh, nhất là khi công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng.

### 2.3.3. Bài học đối với Việt Nam từ kinh nghiệm sử dụng sức mạnh mềm của Mỹ trong ngoại giao tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương

*Thứ nhất,* Việt Nam có thể học hỏi Mỹ trong việc tích cực tham gia các hoạt động quốc tế và khẳng định tiếng nói của quốc gia thông qua các diễn đàn đối thoại, hợp tác song phương và đa phương. Bên cạnh đó, cần quảng bá văn hóa dân tộc với việc xây dựng một hình ảnh Việt Nam hiếu khách, có truyền thống văn hóa lâu đời và nhiều cảnh quan, di tích lịch sử nổi tiếng... Thông qua nhiều kênh khác nhau như ngoại giao nhân dân, ngoại giao nhà nước, Việt Nam có thể giới thiệu đến thế giới nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bằng nhiều hình thức như du lịch, ẩm thực, phim ảnh, âm nhạc...

*Thứ hai,* Việt Nam cần học hỏi Mỹ việc xác định những đối tác và lĩnh vực ưu tiên trong chiến lược vận dụng sức mạnh mềm (Luu, 2015, p.201-217). Đầu tiên chính là sự liên minh chặt chẽ với ASEAN nơi mà Việt Nam là một thành viên. Không chỉ thế, Việt Nam cần hướng đến các đối tác truyền thống như Mỹ, Nhật Bản, Nga, châu Âu, Ấn Độ... vốn là các nhà đầu tư lớn đã có thiện chí tốt đẹp về Việt Nam. Suy cho cùng, sức mạnh mềm đến cuối cùng là sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau giữa các nước trong sự chia sẻ chung các giá trị văn hóa đa dạng. Sự tôn trọng đa dạng văn hóa này chính là tinh thần Việt Nam luôn xây dựng để giải quyết các vấn đề quốc tế theo hướng đa phương và tôn trọng các định chế luật pháp quốc tế (Luu, 2015, p.150-157).



*Thứ ba*, Việt Nam nên học tập Mỹ trong việc quảng bá hình ảnh (Le & Doan, 2011, p.131-152, p.205-231). Mỹ đã cử nhiều phái đoàn đến các nước thuộc châu Á – Thái Bình Dương và đã cho xây dựng các trung tâm Mỹ, triển khai các chương trình trao đổi văn hóa, giáo dục... Hình ảnh một nước Mỹ tự do, cởi mở được quảng bá khéo léo qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Học tập Mỹ, Việt Nam cần hướng tới việc xây dựng câu chuyện quảng bá hấp dẫn. Theo đó, câu chuyện mà Việt Nam xây dựng cần bắt kịp nhịp sống thời đại nhưng không quên truyền tải vẻ đẹp của quốc gia giàu văn hóa truyền thống. Với lợi thế là 1 trong 20 nước có số người dùng Internet cao nhất thế giới (Lan Phuong, 2020), Việt Nam hoàn toàn có thể triển khai quảng bá hình ảnh qua các phương tiện truyền thông đại chúng như Facebook, Youtube, Twitter... Sức mạnh mềm thông qua những giá trị đích thực được hỗ trợ mạnh mẽ bởi công nghệ sẽ giúp cho hình ảnh Việt Nam trở nên thu hút hơn trong mắt thế giới.

*Thứ tư*, Việt Nam cần hết sức tinh táo và thận trọng trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền. Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu ở nhiều lĩnh vực, trong đó có việc thúc đẩy, bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều tổ chức và thế lực thù địch cố tình can dự và ra sức chống phá, xuyên tạc tình hình nhân quyền ở Việt Nam. Chúng ta học tập Mỹ về việc thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền, hướng đến việc xây dựng một đất nước nơi mà các quyền tự do cơ bản của người dân được bảo vệ và không ngừng phát triển, nhưng tuyệt nhiên không cổ xúy, đồng tình với những hành động nhân danh dân chủ, nhân quyền để can thiệp quá sâu vào tình hình chính trị của nước khác. Nếu các giá trị dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam được khai thác và phát huy đúng cách, sẽ mang lại hiệu quả vô cùng to lớn cho việc gia tăng sức mạnh mềm của đất nước.

### **3. Kết luận**

Trong bức tranh đa sắc của sức mạnh mềm toàn cầu vào thế kỉ XXI, Mỹ được xem là một trong các quốc gia hàng đầu trên thế giới sử dụng sức mạnh mềm trong chính sách ngoại giao. Trường hợp của Mỹ trong việc triển khai sức mạnh mềm tại châu Á – Thái Bình Dương là một điển hình cho thấy thành công của quốc gia này nhờ vào việc sử dụng tốt các nguồn lực qua việc thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền, trao đổi văn hóa, giáo dục và xây dựng nền ngoại giao công chúng. Với sức mạnh cứng sẵn có cùng việc khéo léo triển khai sức mạnh mềm, Mỹ đã tạo ra sức ảnh hưởng vô cùng mạnh mẽ trên thế giới nói chung và châu Á – Thái Bình Dương nói riêng. Tuy nhiên, sức mạnh mềm không phải là bất biến, bản thân Mỹ cũng phải đối diện với các thách thức từ nội tại, điều đó buộc Mỹ phải vận động liên tục để thích ứng một cách tương xứng với tình hình biến động không ngừng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barry, J. (2003). *Dissent in the Bunker*. Retrieved from <https://www.newsweek.com/dissent-bunker-132145>
- Bureau of Educational and Cultural Affairs. (2017). *Performance Measurement Initiative – 2016 Annual Report – Regional Summary: Global*. Retrieved from [https://eca.state.gov/files/bureau/2016\\_annual\\_report\\_global\\_summary\\_0.pdf](https://eca.state.gov/files/bureau/2016_annual_report_global_summary_0.pdf)
- Clark, W. K. (2003). *Winning Modern Wars: Iraq, Terrorism, and the American Empire*. New York: Public Affairs.
- Clinton, H. (2011). *America's Pacific Century*. Retrieved from <https://foreignpolicy.com/2011/10/11/americas-pacific-century/>
- Gallarotti, G. M. & Al-Filali, I. Y. (2012). The Soft Power of Saudi Arabia. *International Studies*, 49(3&4). DOI: 10.1177/002088171453270.
- Ha, K. N. (2021). *Kinh nghiệm ngoại giao văn hóa của Mỹ và bài học đối với Việt Nam [Cultural diplomacy experience of the US and lessons for Vietnam]*. Retrieved from <https://baoquocte.vn/kinh-nghiem-ngoai-giao-van-hoa-cua-my-va-bai-hoc-doi-voi-viet-nam-167592.html>
- Hoang, K. N. (2011). *Quyền lực trong quan hệ quốc tế [Power in international relations]*. Hanoi: Cultural & Information Publishing House.
- Hoang Linh. (2020). *Tăng tốc chuyển đổi số châu Á – Thái Bình Dương với sức mạnh tổng hợp [Accelerate Asia-Pacific digital transformation with synergy]*. Retrieved from <https://ictvietnam.vn/tang-toc-chuyen-doi-so-chau-a-thai-binh-duong-voi-suc-manh-cong-nghe-tong-hop-20200926152900048.htm>
- Holguin, J. (2003). *Soft Power and Hard Power*. Retrieved from <https://www.cbsnews.com/news/soft-power-and-hard-power/>
- Huu Duong. (2021). *Hai mươi năm đi qua, nước Mỹ vẫn chưa an toàn hơn [Twenty years on, America is still not safe]*. Retrieved from <https://www.qdnd.vn/quoc-te/binh-luan/hai-muoi-nam-di-qua-nuoc-my-van-chua-an-toan-hon-671004>
- Lan Phuong. (2020). *Việt Nam trong top 20 nước có số người sử dụng Internet cao nhất thế giới [Vietnam is in the top 20 countries with the highest number of Internet users in the world]*. Retrieved from <https://ictvietnam.vn/viet-nam-trong-top-20-nuoc-co-so-nguoi-su-dung-internet-cao-nhat-the-gioi-20201215205939618.htm>
- Lee, S. W. (2011). *The Theory and Reality of Soft Power: Practical Approaches in East Asia. Public Diplomacy and Soft Power in East Asia*. New York: Palgrave Macmillan.
- Luu, T. H. (2015). *Ngoại giao đa phương trong hệ thống quan hệ quốc tế đương đại [Multilateral diplomacy in contemporary international relations system]*. Hanoi: National Political Publishing House.
- Nguyen, T. Y. H., & Ta, M. T. (2011). *Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ [Research issues about the United States]*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.
- Nye, J. S. (2004). *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. New York: Public Affairs.
- Phuc Long. (2017). *Người châu Á sẽ là nhóm dân nhập cư lớn nhất ở Mỹ [Asians will be the largest immigrant group in the US]*. Retrieved from <https://tuoitre.vn/nguoi-chau-a-se-la-nhom-dan-nhap-cu-lon-nhat-o-my-20170917180004515.htm>

- Ross, C. (2002). Public diplomacy comes of age. *The Washington Quarterly*, 25:2, 75-83. doi: <https://doi.org/10.1162/01636600252820144>
- Rothkopf, D. (1997). In praise of Cultural Imperialism. *Foreign Policy*, No.107, p.38-53. doi: <https://doi.org/10.2307/1149331>
- U. S. Department of State (2009). 2009 Human Rights Report: Burma. Retrieved from [https://www.justice.gov/sites/default/files/eoir/legacy/2013/06/07/burma\\_2.pdf](https://www.justice.gov/sites/default/files/eoir/legacy/2013/06/07/burma_2.pdf)
- United Nations Development Programme. (2016). Báo cáo Phát triển con người khu vực châu Á – Thái Bình Dương – Định hình tương lai: Nhân khẩu học thay đổi có thể là động lực cho phát triển con người như thế nào [Asia – Pacific human development report – Shaping the future: How changing demographics can power human development]. Retrieved from <https://www.vn.undp.org/content/dam/vietnam/docs/Publications/HDR%202016%20Overview%20interior%20%20-%20Vietnamese.pdf>
- United States Agency for International Development. (2017). USAID Education Fact Sheet 2011-2015. Retrieved from [https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID\\_Education\\_FactSheet\\_8.24.17.pdf](https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID_Education_FactSheet_8.24.17.pdf)
- United States Agency for International Development. (2022). *What we do*. Retrieved from <https://www.usaid.gov/what-we-do>
- Vu Ha, & Thanh Binh (2011). Vai trò của Việt Nam trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. [Vietnam's role in the Asia-Pacific region]. Retrieved from <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/1552/vai-tro-cua-viet-nam-trong-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong.aspx>
- Wattenberg, B. (1991). *The First Universal Nation*. New York: Free Press.
- White House. (2011). *Remarks by President Obama and Prime Minister Gillard of Australia in Joint Press Conference*. Retrieved from <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2011/11/16/remarks-president-obama-and-prime-minister-gillard-australia-joint-press>
- White House. (2012a). *Remarks by National Security Advisor Tom Donilon - As Prepared for Delivery*. Retrieved from <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2012/11/15/remarks-national-security-advisor-tom-donilon-prepared-delivery>
- White House. (2012b). *Remarks by President Obama and Prime Minister Shinawatra in a Joint Press Conference*. Retrieved from <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2012/11/18/remarks-president-obama-and-prime-minister-shinawatra-joint-press-confer>
- White House. (2015). *Fact Sheet: U. S.–ASEAN Relations*. Retrieved from <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2015/11/21/fact-sheet-us-asean-relations>
- White House (2016). *Fact Sheet: U. S.–India Economic Cooperation and People-to-People Ties*. Retrieved from <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2016/06/07/fact-sheet-us-india-economic-cooperation-and-people-people-ties>

**USING SOFT POWER IN U.S. FOREIGN POLICY IN THE ASIA – PACIFIC REGION  
IN THE EARLY 21ST CENTURY (2001-2020)**

*Nguyen Thi Ngoc Tran*

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Thi Ngoc Tran – Email: tranntn.hcmue@gmail.com*

*Received: April 04, 2022; Revised: July 14, 2022; Accepted: November 28, 2022*

**ABSTRACT**

*The article explains why the United States chose Asia – Pacific to use soft power in foreign policy as well as shows how to deploy U.S. soft power in the region in the early 21st century through the promotion of democratic values, human rights, cultural exchange, education, and building public diplomacy. The study results show that the United States has learned to take advantage of the relationship that comes from history, always focuses on openness and diversity, increases strength by expanding cooperation with countries as well as smoothly operates cultural and educational promotion activities in the implementation of soft power. In the future, multilateral soft power competition, internal challenges, and new technologies are perhaps what the U.S. should focus on to deploy soft power.*

**Keywords:** 21st century; Asia – Pacific; soft power; U.S. foreign policy